

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 27 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số nhà 179, đường 30/4, tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số nhà 179, đường 30/4, tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B đều thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B có 02 con chung tên là cháu Phạm Ngọc S, sinh ngày 08/12/2005 và cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 25/12/2017 chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Khánh N cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc S cho đến khi cháu S thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh B và chị T không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị T, anh B thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh Biên nhất trí để chị T nộp thay số tiền án phí mà anh B phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000543 ngày 23/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Long